

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày 27/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đăng Dũng.

2. Ông Nguyễn Bảo Toàn.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Lê Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức T, sinh năm 1977;** ĐKTT: Thôn B 1, xã Đ, huyện N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lái xe ôm; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Phạm Thị K (chết); Gia đình có sáu chị em, bị cáo là con út; Vợ: Bùi Thị Loan, sinh năm: 1979; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2001; nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 03/01/2020, bị Công an xã Đại Lãnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 17/01/2020, bị Ủy ban nhân dân xã Đại Lãnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời gian 03 tháng về hành vi nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 23/01/2020, bị Công an xã Đại Lãnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang thi hành biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Khánh Hòa, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trần Thị Như T – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

*\* Bị hại:*

- Bà Đinh Thị Mỹ L, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Bà Châu Thị Hồng L, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn N 1, xã Đ, huyện N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đinh Văn T, sinh năm 1957; Trú tại: Thôn B 1, xã Đ, huyện N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/7/2020, Nguyễn Đức T trong tình trạng có sử dụng rượu, bia điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LIFAN số máy 1P50FMG-3\*10685141\*, gắn biển số giả 79K6-3340 (Trí mua từ người đàn ông không rõ lai lịch) lưu hành hướng Đông- Tây trên đường Quốc lộ 29. Khi đến Km 0+270 thuộc thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, thị xã Đông Hòa, Trí điều khiển xe lưu hành không đúng phần đường tông vào phần đầu xe mô tô biển số 79S2-1979 do Đinh Thị Mỹ L, sinh năm 1979, trú tại Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Khánh Hòa điều khiển chở chị Châu Thị Hồng L, sinh năm 1983, trú tại Thôn N 1, xã Đ, huyện N, tỉnh Khánh Hòa lưu hành ngược chiều gây tai nạn làm L và L bị thương, hai xe hư hỏng.

Tại các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 272, 273 ngày 25/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Thương tích của Châu Thị Hồng L là 30%; Thương tích của Đinh Thị Mỹ L là 71%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43 ngày 19/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Đông Hòa kết luận: Xe mô tô biển số 79S2-1979 thiệt hại trị giá 1.586.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Đức T ngày 28/7/2020 tại trung tâm y tế huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa là 8,4mmol/l.

Về dân sự: Bị hại Châu Thị Hồng L và ông Đinh Văn T chủ xe mô tô biển số 79S2-1979 không yêu cầu bồi thường. Bị hại Đinh Thị Mỹ L yêu cầu bồi thường số tiền 54.269.132 đồng.

Vật chứng vụ án đã tạm giữ: 01 xe mô tô gắn biển số 79K6-3340, số máy 1P50FMG-3\*10685141\*, nhãn hiệu LIFAN, màu sơn tím; 01 giấy phép lái xe số AV 446850 hạng A1 của Nguyễn Đức T.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSĐH ngày 15/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “*Vi phạm quy định về*

*tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa sau khi phân tích tính chất và mức độ hành vi phạm tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về vật chứng: Hoàn trả cho bị cáo một giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Đức T; tạm giữ 01 xe mô tô số máy 1P50FMG-3\*10685141\*, nhãn hiệu LIFAN, màu sơn tím để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu hủy 01 biển số giả 79K6-3340. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo, bồi thường cho người bị hại Đỗ Thị Mỹ L số tiền 54.269.132 đồng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Về án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn phần án phí dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Châu Thị Hồng L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn T chủ xe mô tô biển số 79S2-1979 không yêu cầu bồi thường.

- Bị hại Đinh Thị Mỹ L yêu cầu bồi thường số tiền 54.269.132 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Trí thống nhất bồi thường số tiền 54.269.132 đồng cho bị hại L nên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với số tiền bị hại đã yêu cầu.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo có bài bào chữa gửi cho Tòa án với nội dung: Về tội danh: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Về hình phạt: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về dân sự: Đề nghị HĐXX xem xét theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo vắng mặt và tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt người bào chữa. Căn cứ Điều 291 và 292 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bào chữa.

[3] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với dấu vết để lại tại hiện trường được mô tả tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; về thời gian, địa điểm, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/7/2020, tại thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, thị xã Đông Hòa, Nguyễn Đức T trong tình trạng có sử dụng rượu, bia nồng độ cồn trong máu 8,4 mmol/l vượt quá mức quy định đã có hành vi điều khiển xe mô tô gắn biển số 79K6-3340 lưu hành không đúng phần đường tông vào xe mô tô biển số 79S2-1979 do Đinh Thị Mỹ L điều khiển chở Châu Thị Hồng L lưu hành ngược chiều gây tai nạn làm L bị thương tích tỷ lệ 71%, L bị thương tích tỷ lệ 30%, tổng tỷ lệ 101%, thiệt hại tài sản trị giá 1.586.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Bị cáo điều khiển xe khi đã sử dụng bia rượu, nồng độ cồn trong máu vượt mức quy định, không làm chủ được tay lái lưu hành không đúng phần đường là nguyên nhân dẫn đến gây tai nạn. Do đó, cáo trạng số 24/CT-VKSDH ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến sức khỏe và tài sản của người khác, thể hiện ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ kém. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Bị hại Châu Thị Hồng L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn T chủ xe mô tô biển số 79S2-1979 không yêu cầu bồi thường nên không xét.

[6.2] Người bị hại Đỗ Thị Mỹ L có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản về chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện có hóa đơn chứng từ kèm theo (các bút lục số 122, 123) với tổng số tiền yêu cầu bồi thường 54.269.132 đồng. Tại phiên tòa bị cáo thống nhất bồi thường số tiền như bị hại yêu cầu. Do đó, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo, bồi thường cho người bị hại Đinh Thị Mỹ L số tiền 54.269.132 đồng.

[7] Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

[7.1] Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô số máy 1P50FMG-3\*10685141\*, nhãn hiệu LIFAN, màu sơn tím để đảm bảo thi hành án.

[7.2] Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát giả 79K6-3340.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đông Hòa và Chi cục THADS thị xã Đông Hòa ngày 22 tháng 4 năm 2021).*

[7.3] Hoàn trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số AV 446850 hạng A1 tên Nguyễn Đức T.

[8] Về án phí:

[8.1] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8.2] Bị cáo phải chịu 2.713.456 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo và có đơn đề nghị xem xét miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên miễn phần án phí dân sự cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 03 (ba) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Đức T bồi thường số tiền 54.269.132 đồng cho người bị hại Đinh Thị Mỹ L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi, theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô số máy 1P50FMG-3\*10685141\*, nhãn hiệu LIFAN, màu sơn tím để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát giả 79K6-3340.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đông Hòa và Chi cục THADS thị xã Đông Hòa ngày 22 tháng 4 năm 2021).*

- Hoàn trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số AV 446850 hạng A1 tên Nguyễn Đức T.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn phần án phí dân sự cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Công an thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Lê Thành Hưng**